

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THẨM ĐỊNH LÚA BỊ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 3 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CHÍ MINH
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Chí Minh)

	Họ và tên	Thôn	Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại từ 30 - 70%		Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa		Diện tích chuối	Diện tích lúa	Diện tích chuối	
			Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Diện tích mạ bị thiệt hại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	
			(m ²)	(m ²)	(m ²)	(m2)	(m ²)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
TỔNG SỐ			196,353	-	12,422	46,357	15,554	192,315,900
1	Nguyễn Thị Toan	La Giang	720			1,800		972,000
2	Phạm Đức Trung	Dong Khê	20,000			15,000		16,500,000
3	Hà Đình Thi	Gia Lộc	3,600					2,160,000
4	Nguyễn Thế Hiếu		1,380					828,000
5	Nguyễn Văn Đà		7,500					4,500,000
6	Nguyễn Mạnh Thế		3,600					2,160,000
7	Nguyễn Văn Trịnh		1,000					600,000
8	Nguyễn Thị Ngoàn		700					420,000
9	Nguyễn Văn Hanh		19,000					11,400,000

	Họ và tên	Thôn	Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại từ 30 - 70%		Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa		Diện tích chuối	Diện tích lúa	Diện tích chuối	
			Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Diện tích mạ bị thiệt hại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	
10	Nguyễn Văn Hoan	Mỹ Ân	1,700					1,020,000
11	Bùi Văn Triều		1,800					1,080,000
12	Hoàng Thị Lá					1,440		432,000
13	Nguyễn Văn Thuận		1,700					1,020,000
14	Hoàng Văn Quả		720					432,000
15	Đỗ Thị Vóc		2,880					1,728,000
16	Vũ Minh Ngoan	Nho Lâm			402			1,206,000
17	Vũ Văn Tuấn		540		240			1,044,000
18	Vũ Văn Thiệp		850					510,000
19	Đặng Công Đoàn		1,440					864,000
20	Đặng Văn Lộc		2,520					1,512,000
21	Đỗ Quang Biện		1,680					1,008,000
22	Đỗ Văn Hòe						400	600,000
23	Đỗ Văn Thứ		720					432,000
24	Phạm Văn Liễu						550	825,000
25	Đặng Chung Chính						450	675,000
26	Phạm Văn Trụ						650	975,000
27	Nguyễn Thị Bưởi		4,558					2,734,800

	Họ và tên	Thôn	Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại từ 30 - 70%		Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa		Diện tích chuối	Diện tích lúa	Diện tích chuối	
			Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Diện tích mạ bị thiệt hại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	
28	Nguyễn Thị Nhiên	Nhân Lý	1,620					972,000
29	Nguyễn Thị Dung		1,949					1,169,400
30	Nguyễn Tiến Lợi		2,345					1,407,000
31	Nguyễn Đình Tập		1,475					885,000
32	Phạm Thị Quyên					2,340		702,000
33	Nguyễn Thị Liên		1,620					972,000
34	Nguyễn Tiến Khương		744					446,400
35	Nguyễn Thị Minh					1,620		486,000
36	Nguyễn Tiến Phở					1,441		432,300
37	Nguyễn Ngọc Huy					1,299		389,700
38	Nguyễn Văn Đàm		2,520					1,512,000
39	Nguyễn Thị Giang		1,536					921,600
40	Nguyễn Thị Vân		1,080					648,000
41	Nguyễn Hữu Thẩm		1,491					894,600
42	Phạm Thị Thuận		833					499,800
43	Nguyễn Thị Mây		2,340					1,404,000
44	Nguyễn Thị Hà		2,520					1,512,000

	Họ và tên	Thôn	Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại từ 30 - 70%		Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa		Diện tích chuối	Diện tích lúa	Diện tích chuối	
			Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Diện tích mạ bị thiệt hại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	
45	Bùi Thị Minh Thuyền	Thôn	1,620					972,000
46	Nguyễn Thị Sơn		638					382,800
47	Nguyễn Văn Công		1,800					1,080,000
48	Nguyễn Minh Thịnh					1,929		578,700
49	Nguyễn Văn Nhân		1,480					888,000
50	Nguyễn Công Vung		800					480,000
51	Nguyễn Tiến Quyến		2,383					1,429,800
52	Nguyễn Mạnh Tiến		3,960					2,376,000
53	Trần Thị Tươi		698					418,800
54	Phạm Thị Diễm		1,152					691,200
55	Phạm Thị Quýnh	Bắc An	1,080					648,000
56	Phạm Huy Nhàn		1,080					648,000
57	Nguyễn Văn Phúc		1,841					1,104,600
58	Phạm Văn Thương		3,236					1,941,600
59	Nguyễn Thị Linh		3,164					1,898,400
60	Phạm Thị Xiết					1,080		324,000
61	Phạm Văn Lương		1,416			1,080		1,173,600

	Họ và tên	Thôn	Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại từ 30 - 70%		Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa		Diện tích chuối	Diện tích lúa	Diện tích chuối	
			Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Diện tích mạ bị thiệt hại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	
62	Phạm Thị Bốn	Tây An	960					576,000
63	Nguyễn Thị Đồng		360			720		432,000
64	Phạm Văn Thống		1,080					648,000
65	Nguyễn Văn Kha		720					432,000
66	Nguyễn Thị Nga (Thuận)		768			1,032		770,400
67	Phạm Hùng Nhẫn		2,040					1,224,000
68	Nguyễn Thị Mỹ					720		216,000
69	Phạm Thị Vân					720		216,000
70	Ngô Thị Nhuận					768		230,400
71	Nguyễn Văn Vương					1,440		432,000
72	Phạm Thị Chúc		1,620					972,000
73	Nguyễn Văn Nghĩa					840		252,000
74	Nguyễn Thị Hòa		1,440					864,000
75	Phạm Văn Đình					1,440		432,000
76	Nguyễn Thị Chép		2,160					1,296,000
77	Phạm Văn Núi		1,440					864,000
78	Trần Thị Ven		1,700			360		1,128,000

	Họ và tên	Thôn	Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại từ 30 - 70%		Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa		Diện tích chuối	Diện tích lúa	Diện tích chuối	
			Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Diện tích mạ bị thiệt hại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	
79	Phạm Văn Vót	Thôn	1,800					1,080,000
80	Nguyễn Hữu Chúc		840					504,000
81	Nguyễn Ngọc Linh		720					432,000
82	Phạm Văn Ngà		1,980					1,188,000
83	Phạm Văn Phóng		1,260					756,000
84	Phạm Thị Nhiễu					888		266,400
85	Phùng Thị Nhường					480		144,000
86	Phạm Văn Chương					1,344		403,200
87	Nguyễn Thị Thiếc					720		216,000
88	Nguyễn Ngọc Sáng		540			1,800		864,000
89	Phạm Thị Thiết		2,503					1,501,800
90	Nguyễn Thị Mỹ		1,648					988,800
91	Phạm Văn Thông		1,515					909,000
92	Nguyễn Ngọc Doanh		1,262					757,200
93	Trần Văn Khánh	Quảng Xuyên	3,675					2,205,000
94	Bùi Văn Thỏa		3,600				2,640	6,120,000
95	Bùi Văn Thắng		4,250					2,550,000

	Họ và tên	Thôn	Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại từ 30 - 70%		Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa		Diện tích chuối	Diện tích lúa	Diện tích chuối	
			Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Diện tích mạ bị thiệt hại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	
96	Phạm Thị Soan	Nam An	2,472					1,483,200
97	Đỗ Thị Quyên		1,992					1,195,200
98	Nguyễn Thị Thúy		943					565,800
99	Phạm Thị Sìn		1,328					796,800
100	Trần Thị Hiền		1,260					756,000
101	Đỗ Thị Sáu		720					432,000
102	Bùi Thị Lan		360					216,000
103	Nguyễn Văn Tú		720					432,000
104	Trần Văn Mãi		720					432,000
105	Trần Thị Duyến		720					432,000
106	Phùng Văn Thịnh		720					432,000
107	Nguyễn Ngọc Chuyên	Kim Đới	480					288,000
108	Lê Thị Thoa		2,040					1,224,000
109	Nguyễn Nhân Bảo (Tươi)		2,400					1,440,000
110	Nguyễn Thị Luy		1,203					721,800
111	Trần Văn Khoan		1,185					711,000
112	Trần Văn Tuyên					4,056		1,216,800

	Họ và tên	Thôn	Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại từ 30 - 70%		Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
			Diện tích lúa		Diện tích chuối	Diện tích lúa	Diện tích chuối	
			Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Diện tích mạ bị thiệt hại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	Sau gieo trồng từ 01-10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây	
113	Nguyễn Nhân Cải (Luyến)		868					520,800
114	Nguyễn Thị Láng		720					432,000
115	Nguyễn Đình Tâm		312					187,200
116	Nguyễn Văn Tiến	Đông An	5,040					3,024,000
117	Phạm Thị Lăn		540					324,000
118	Phạm Văn Kiên		2700					1,620,000
119	Vũ Văn Ba	Thôn An Lao			7,500			22,500,000
120	Phạm Văn Đảo						1,200	1,800,000
121	Phạm Văn Biên						1,008	1,512,000
122	Phạm Văn Bờ						3,072	4,608,000
123	Phạm Văn Tùy						3,144	4,716,000
124	Phạm Văn Luân				800			2,400,000
125	Phạm Văn Hương						760	1,140,000
126	Phạm Văn Quân				1,080			3,240,000
127	Phạm Văn Ngự				2,400			7,200,000
128	Hoàng Văn Thái						1,200	1,800,000
129	Phạm Xuân Thủy						480	720,000

